

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Minh Phúc;

Ông Trần Ngọc Đức;

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Long Thành, xã Long Nguyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp Bà P, xã Long N, huyện Bầu B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 17-5-2022); có mặt.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp Đồn G, xã Long T, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Đồn G, xã Long T, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10-7-2020, tại nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp Long B, xã Long N, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương tổ chức uống rượu. Những người tham gia uống rượu hôm đó gồm có: ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Thế M và bà Cao Thùy L. Trong lúc uống rượu thì giữa ông T và ông Q xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại dẫn đến việc cả hai lao vào đánh nhau, khi thấy ông Q và T đánh nhau thì ông Nguyễn Thế M chẳng những không can ngăn mà lại cùng với T kéo ông Q ra đường ĐT 74XX xô ông Q ngã xuống đường và dùng tay đánh vào mặt, đầu ông Q; dùng chân giẫm, đạp lên cơ thể, đầu, mặt của ông Q đến khi được người đi đường can ngăn thì T và M mới dừng lại và rời khỏi hiện trường. Ông Q được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước đến trưa ngày 11-7-2020, Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước chuyển ông Q đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 28-7-2020 thì xuất viện. Từ khi xuất viện về nhà đến nay ông Q vẫn phải tiếp tục điều trị và tái khám lại nhiều lần. Hậu quả của việc bị T và M đánh là ông Q bị chấn thương đầu, mặt, chấn động não, chấn thương gò má phải, chân thương bàn tay phải.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 443/2020/GĐYK ngày 21-9-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu mặt, gãy cung tiếp gò má phải, đã cal; chấn động não, chấn thương bàn tay phải, sưng nề má phải + mũi, sưng bầm mi mắt phải đã lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Căn cứ Bản kết luận giám định nêu trên, ngày 24 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra Thông báo số 239/TB-CQĐT không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo về tội phạm “cố ý gây thương tích” nêu trên.

Kể từ lúc gây thương tích cho ông Q đến nay ông T và ông M không thăm hỏi hay đền bù tiền thuốc và các khoản chi phí khác phục vụ cho việc thăm khám, điều trị thương tích. Từ lúc bị T và M đánh đến nay sức khỏe của ông Q giảm sút nghiêm trọng, không thể lao động được, thường xuyên đau đầu, chóng mặt, run rẩy vì nguyên nhân bị đánh vào đầu gây chấn động não. Nay, ông Q yêu cầu ông Nguyễn Đức T và ông Nguyễn Thế M liên đới bồi thường các khoản chi phí trong gồm: Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu, tái khám: 7.700.000 đồng; tiền thuốc: 22.761.790 đồng; tiền chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất lúc điều trị tại bệnh viện: 270.000 đồng x 18 ngày = 4.860.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất do không thể lao động trong 10 tháng tính từ ngày xuất viện: 270.000 đồng/ngày x 22 ngày/tháng x 10 tháng = 59.400.000 đồng; chi phí và thu nhập

thực tế bị mất của người chăm sóc: 250.000 đồng x 18 ngày = 4.500.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 20 tháng = 29.800.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 139.021.790 đồng (một trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi một nghìn bảy trăm chín mươi đồng).

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là các hóa đơn, chứng từ, giấy ra viện, thông báo kết luận giám định, thông báo về việc không khởi tố vụ án (bản photo đã đối chiếu bản chính)

Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thế M trình bày:

Khoảng 20 giờ ngày 10-7-2020, tại nhà ông Nguyễn Văn L thì ông M cùng với ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Văn L và bà Cao Thùy Linh cùng nhau uống rượu. Trong lúc uống rượu thì ông Q và ông T xảy ra xô xát, ông Q có dùng chai rượu đánh vào đầu ông T và dùng chai rượu bằng thủy tinh bị bể đâm ông T. Lúc này ông M và ông T có cùng nhau đánh trả lại ông Q. Hiện trước yêu cầu khởi kiện của ông Q thì ông M đồng ý cùng với ông T liên đới trả số tiền mà ông Q yêu cầu.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q, bị đơn ông Nguyễn Thế M chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông Nguyễn Đức T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

+ Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với bị đơn ông Nguyễn Đức T và ông Nguyễn Thế M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đức T và ông Nguyễn Thế M bồi thường thiệt hại do đã gây thương tích cho ông Q. Căn cứ khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng

dân sự nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và có đơn yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú giải quyết. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Về tham gia tố tụng của các đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Thế M có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ Thông báo kết luận giám định số 341 ngày 29-9-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng và Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 239/TB-CQĐT ngày 24-12-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có căn cứ xác định do ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Thế M dùng tay, chân đánh ông Nguyễn Văn Q gây nên tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Q là 10%. Ngoài ra, ông M cũng thừa nhận có cùng với ông T dùng tay chân đánh ông Q vào ngày 10-7-2020. Hậu quả: Ông Q phải nằm viện điều trị từ ngày 11-7-2020 đến ngày 28-7-2020 là 18 ngày. Ông Q yêu cầu ông T và ông M liên đới bồi thường các chi phí gồm: Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu, tái khám: 7.700.000 đồng; tiền thuốc: 22.761.790 đồng; tiền chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất lúc điều trị tại bệnh viện: $270.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ ngày} = 4.860.000 \text{ đồng}$; tiền thu nhập thực tế bị mất do không thể lao động trong 10 tháng tính từ ngày xuất viện: $270.000 \text{ đồng/ngày} \times 22 \text{ ngày/tháng} \times 10 \text{ tháng} = 59.400.000 \text{ đồng}$; chi phí và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: $250.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ ngày} = 4.500.000 \text{ đồng}$; tiền bù đắp tổn thất tinh thần: $1.490.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ tháng} = 29.800.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 139.021.790 đồng (một trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi một nghìn bảy trăm chín mươi đồng). Xét thấy, khoản chi phí tiền thu nhập thực tế bị mất do không thể lao động trong 10 tháng tính từ ngày xuất viện là không căn cứ chấp nhận vì ông Q chỉ điều trị tại bệnh viện từ ngày 11-7-2020 đến ngày 28-7-2020. Các khoản chi phí còn lại ông Q yêu cầu với tổng số tiền là 79.621.790 đồng (bảy mươi chín triệu sáu trăm hai mươi một nghìn bảy trăm chín mươi đồng) là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Q được miễn nộp tiền án phí dân sự đối với phần yêu cầu không được chấp nhận căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đức T và ông Nguyễn Thế M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 74, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 243, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Thế M về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

1.1. Ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Thế M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 79.621.790 đồng (bảy mươi chín triệu sáu trăm hai mươi một nghìn bảy trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Q được miễn nộp tiền án phí dân sự đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Thế M phải liên đới chịu số tiền 3.981.090 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi một nghìn không trăm chín mươi đồng) án phí dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Duy

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Độ

Nguyễn Văn Hòa

Phạm Anh Duy